

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 13-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHỆ, TỈNH THANH HÓA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Bà Lê Thị Lâm**

2. Ông Lương Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Kim Duy Chung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST – HS ngày 17 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/HSST – QĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn T (Tên gọi khác: Hnh) – Sinh năm: 1989 tại xã HH, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: Thôn HT1, xã HH, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Trần Văn T1 (Đã chết) và bà: Mai Thị B – Sinh năm: 1962.

Tiền án:

- Ngày 15/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện TG (nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghệ) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp T sản theo Bản án số 92/2012/HSST. Đến nay bị can chưa chấp hành nộp án phí.

- Ngày 14/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện TG (nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghệ) xử phạt 45 tháng tù về tội trộm cắp T sản theo Bản án số 110/2017/HSST với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”. Trần Văn T chấp hành xong án phạt tù ngày 21/10/2020 và chưa nộp án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/3/2010, bị Chủ tịch UBND huyện TG (nay là UBND thị xã Nghệ) quyết định áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh (QĐ số 809/QĐ-UBND).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:** Chị Trần Thị Th – Sinh năm: 1992; Trú tại: TDP BH, phường HTh, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa (Văng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/9/2021, trong quá trình điều tra, xác minh vụ án Nguyễn Văn S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trên cơ sở lời khai của S về nguồn gốc ma túy, S khai mua ma túy của Trần Văn T (tên gọi khác: Hnh) ở Thôn HT1, xã HH, thị xã NghS. Mở rộng điều tra, xác minh về người bán ma túy cho S, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T, sinh năm 1989, trú Thôn HT1, xã HH, thị xã NghS, thu giữ tại góc tường bên trái phòng ngủ trong nhà T 01 hộp giấy màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, viền màu xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, viền màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn; bên cạnh hộp giấy là 01 chai nhựa màu xanh, nắp chai màu trắng, trên nắp chai có đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn với 01 ống hút nhựa màu đen nối với ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn với một chiếc công thủy tinh, bên trong công thủy tinh bám dính chất bột màu trắng.

Ngày 01/10/2021, Trần Văn T đến Công an thị xã NghS đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 2855/PC09, ngày 13/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *Các hạt tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Văn T nêu trên là ma túy, có tổng khối lượng 0,210 gam, loại Methamphetamine;*

- *Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong túi nilon thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Văn T nêu trên là ma túy, có tổng khối lượng 0,290 gam, loại Heroine;*

- *Chất bột màu trắng bám dính trên công thủy tinh là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.*

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T thừa nhận số ma túy trên là của T cất giấu để sử dụng dần. Tuy nhiên T không thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Văn S, như S đã khai nhận, ngoài lời khai của S thì không còn có T liệu, chứng cứ nào chứng minh việc T đã bán trái phép chất ma túy cho S nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc ma túy, T khai tối ngày 08/9/2021, T đã mua của một người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ tại khu vực Cầu Hồ thuộc địa phận phường Mai Lâm,

thị xã NghS 01 gói ma túy đá với giá 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng), 01 gói ma túy loại Heroine với giá 3000.000^d (Ba trăm nghìn đồng); T đem số ma túy trên về nhà, lấy một phần ma túy đá ra sử dụng, còn lại cho vào một hộp giấy màu đen để ở góc phòng ngủ của mình để sử dụng dần thì bị Công an khám xét thu giữ như đã nêu trên.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T vào ngày 08/9/2021 tại nhà ở của mình ở Thôn HT1, xã HH, thị xã NghS; Cơ quan điều tra chuyển đến Công an thị xã NghS để xử phạt hành chính theo quy định.

Về vật chứng vụ án: Thông qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T, Công an thị xã NghS đã thu giữ vật chứng, gồm:

- 01 hộp giấy màu đen, bên trong có 02 túi nilon màu trắng, viền màu xanh, trong đó 01 túi có chứa các hạt tinh thể màu trắng; túi còn lại chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (kết quả giám định đều là ma túy).

Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm toàn bộ vỏ bao mở niêm phong và 0,190 gam các hạt tinh thể màu trắng (kết luận là Methamphetamine); 0,260 gam chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (Kết luận là Heroine). Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T1, Trần Thị Thúy H, Tống Văn Ng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận lại đối tượng giám định ngày 13/9/2021.

- 01 chai nhựa màu xanh, nắp chai màu trắng, trên nắp chai có đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn với 01 ống hút nhựa màu đen nối với ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn với một chiếc công thủy tinh.

Các vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số: 35/CT – VKSNS ngày 17/02/2022 của VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS.

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Trần Văn T là từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 01/10/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T1, Tống Văn Ng, Trần Thị Thúy H và các hình dấu của phòng KTHS – Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong đựng 0,190g (Không thấy một chín mươi gam) các hạt tinh thể màu trắng; 0,260g

(Không thấy hai sáu mươi gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của hộp giấy ký hiệu M1 là mẫu vật còn lại sau giám định.

01 hộp giấy màu đen, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Th1, Tống Văn Ng và các hình dấu của phòng KTHS – Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng, viền xanh.

01 hộp giấy được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Th1, Tống Văn Ng và các hình dấu của phòng KTHS – Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong đựng 01 chai nhựa màu xanh có số ký hiệu “2”, nắp chai bằng nhựa màu trắng, phần nắp có gắn: 01 ống hút bằng nhựa màu đen nối liền với ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 công thủy tinh trong suốt.

(Theo phiếu nhập kho số NK2022/52 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa).

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo thống nhất với tội danh mà VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa truy tố, không có tranh luận gì. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã NghS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NghS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Trần Văn T khai nhận, trong ngày 08/9/2021, Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,210 gam Methamphetamine và 0,290 gam Heroine (tổng khối lượng của hai chất ma túy là 0,5 gam) tại nơi ở của mình ở Thôn HT1, xã HH, thị xã NghS với mục đích để sử dụng thì bị Công an thị xã NghS phát hiện, thu giữ.

Ngày 15/8/2012, bị TAND huyện TG (nay là TAND thị xã NghS) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp T sản theo Bản án số 92/2012/HSST. Bị cáo chưa nộp án phí nên chưa được xóa án tích. Đến ngày 14/9/2017, bị cáo tiếp tục bị TAND huyện TG (nay là TAND thị xã NghS) xử phạt

45 tháng tù về tội trộm cắp T sản theo Bản án số 110/2017/HSST với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”. Ở bản án này bị cáo cũng đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa nộp án phí nên chưa được xóa án tích.

Do đó, lần phạm tội này của bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định ở điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng sâu sắc đến sức khỏe của bản thân và ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hiện nay, tình trạng những thanh niên có tuổi đời còn rất trẻ nhưng đã sớm bỏ học, chơi bời lêu lổng và lún sâu vào con đường nghiện ngập ma túy đang có chiều hướng gia tăng. Loại chất ma túy mà những đối tượng này sử dụng ngày càng đa dạng. Ma túy còn được xem là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo đang có tiền án mà lại phạm tội, qua đó dễ thấy rằng bị cáo quá xem thường pháp luật, không thể tự rèn luyện, cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Vì vậy nghĩ cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để lượng giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng là để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Đó là, sau khi biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện, bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã NghS xin được đầu thú, suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy

01 phong bì do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T1, Tống Văn Ng, Trần Thị

Thúy H và các hình dấu của phòng KTHS – Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong đựng 0,190g (*Không thấy một chín mươi gam*) các hạt tinh thể màu trắng; 0,260g (*Không thấy hai sáu mươi gam*) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của hộp giấy ký hiệu M1 là mẫu vật còn lại sau giám định.

01 hộp giấy màu đen, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Th1, Tống Văn Ng và các hình dấu của phòng KTHS – Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng, viền xanh.

01 hộp giấy được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Th1, Tống Văn Ng và các hình dấu của phòng KTHS – Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong đựng 01 chai nhựa màu xanh có số ký hiệu “2”, nắp chai bằng nhựa màu trắng, phần nắp có gắn: 01 ống hút bằng nhựa màu đen nối liền với ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 cồng thủy tinh trong suốt.

(Theo phiếu nhập kho số NK2022/52 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng". Nhưng do bị cáo không có nghề nghiệp, lại đang bị tạm giam. Nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt phụ đối với bị cáo.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Trần Văn T 06 (*Sáu*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 01/10/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T1, Tống Văn Ng, Trần Thị Thúy H và các hình dấu của phòng KTHS – Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong đựng 0,190g (*Không thấy một chín mươi gam*) các hạt tinh thể màu trắng; 0,260g (*Không thấy hai sáu mươi gam*) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của hộp giấy ký hiệu M1 là mẫu vật còn lại sau giám định.

01 hộp giấy màu đen, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Th1, Tống Văn Ng và các hình dấu của phòng KTHS – Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng, viền xanh.

01 hộp giấy được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Th1, Tống Văn Ng và các hình dấu của phòng KTHS – Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong đựng 01 chai nhựa màu xanh có số ký hiệu “2”, nắp chai bằng nhựa màu trắng, phần nắp có gắn: 01 ống hút bằng nhựa màu đen nối liền với ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 công thủy tinh trong suốt.

(Theo phiếu nhập kho số NK2022/52 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 các điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I và điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu **200.000^d** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã NghS;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã NghS;
- Nhà tạm giữ - CA thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Nga